

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HSST
Ngày: 04/7/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đại; Ông Lý Ngọc Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Kéo- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lù Văn K, tên gọi khác: Không, sinh năm 1997, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn P, sinh năm 1961 và con bà: Mào Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là: Chảo Pham K, sinh năm 1997 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Lù Văn H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản P, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 28/01/2023, Lù Văn K đi sang nhà Lù Văn H trú cùng bản P, xã Bum Nura, huyện Mường Tè để rủ H lên bản Phí Chi A, xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè thăm bạn của K tên là Pờ Mò X. H đồng ý, rồi điều khiển xe máy của H chở K đi đến bản Phí Chi A, xã Pa Vệ Sủ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày K và H lên đến nhà Pờ Mò X, sau đó cả hai ở lại nhà X chơi.

Khoảng 20 giờ, ngày 31/01/2023, sau khi ăn cơm tại nhà X xong, K một mình đi bộ ra ngoài ngõ cạnh nhà X chơi, thì gặp một người phụ nữ lạ mặt. Qua trao đổi, K đã mua được của người phụ nữ này 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 2.000.000 đồng. Mục đích K mua Heroine là để sử dụng vì K là người nghiện chất ma túy. Mua được Heroine K cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ quay về nhà Pờ Mò X (*trong thời gian ở tại nhà Pờ Mò X, K vẫn để nguyên gói Heroine mới mua được trong túi quần bên trái và không cho ai biết*).

Đến buổi sáng ngày 01/02/2023, H điều khiển xe máy chở K trở về nhà. Khi về đến xã Bum Nura, huyện Mường Tè, K bảo H chở vào trong bản Nậm Cùm để rủ bạn của K đi làm thuê cùng và H đồng ý. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi K và H đi vào đến bản Nậm Cùm, xã Bum Nura thì gặp tổ công tác Công an xã Bum Nura đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát về an ninh trật tự. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra đối với K và H. Quá trình kiểm tra, tổ công tác Công an xã Bum Nura đã phát hiện gói Heroine K đang cất giấu trong túi quần như đã nêu trên. Tổ công tác Công an xã Bum Nura đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 12/KLGD ngày 01/02/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Khối lượng gói vật chứng thu giữ của Lù Văn K là **1,65 gam** (*Một phẩy sáu mươi lăm gam*).

Tại kết luận giám định số 129/GĐ-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lù Văn K gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 43/CT- VKS-MT ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo Lù Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lù Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo tù 01 năm 08 tháng đến 02 năm 02

tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 1,53 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát và không bổ sung gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 01/02/2023, tại bản Nậm Cúm, xã Bum Nua, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Lù Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 1,65 gam. Mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lù Văn K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Lù Văn K khai mua của người phụ nữ lạ mặt nhưng không biết địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với Lù Văn H, quá trình điều tra xác định H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại đã được bàn giao đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 26/5/2023 gồm: 1,53 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh. Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 mảnh nilon màu xanh không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lù Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lù Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2023.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,53 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 26/5/2023).

3. Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu HSVÁ (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình